

Bản án số: 234/2023/HS-ST
Ngày 30-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thiên Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chấn

Ông Vũ Minh Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Đình Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Tô Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 236/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Thị M, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông: Phạm Ngọc T, sinh năm 1951 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1951; Chồng là: Nguyễn Thành P, sinh năm 1982; có 03 con, con lớn sinh năm 2010 và con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án tiền sự: không (theo danh chỉ bản số 432 lập ngày 13/9/2023; Nhân thân: Ngày 16/3/2021, Công an thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt vi phạm hành chính theo quyết định số 42/QĐ –XPHC ngày 16/3/2021 về hành vi đánh bạc số tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo tự thú và tạm giữ từ ngày 02/9/2023, đến ngày 11/9/2023 hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. “Có mặt”.

*** Bị hại:**

- Chị Đào Thị H, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Phòng x, tòa R1.02 khu đô thị X, thị trấn Q, huyện K, TP Hà Nội. “Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt”

- Anh Đặng S, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Phòng xx, tòa Sxx khu đô thị X, xã S, huyện K, TP Hà Nội. Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 31/8/2023, M thuê xe ôm từ nhà trọ tại số 61B ngách 15 ngõ D, phường E, M, Hà Nội đến khu đô thị X, S, K, Hà Nội mục đích trộm cắp xe đạp mang về nhà sử dụng. Khi M đi bộ tới khu vực vỉa hè tại sảnh tòa nhà S109 khu đô thị X, S, K, Hà Nội, phát hiện có nhiều xe đạp đang dựng không có người trông giữ, M đi đến dắt chiếc xe đạp thể

thao nhãn hiệu Chevelo, màu sơn đen - vàng của anh Đặng S và đi xe đến gửi cho anh Đoàn Mạnh T, sinh năm: 1999, trú tại: Đề Tru 8, Q, K, Hà Nội là nhân viên bảo vệ tại hầm tòa nhà R102 khu đô thị X, thuộc địa phận Q, K, Hà Nội. Sau đó, M đi bộ trên vỉa hè khoảng 5- 6 m phát hiện 01 chiếc xe đạp điện, nhãn hiệu Zhengbu, màu sơn đen - xám của chị Đào Thị H đang dựng trên vỉa hè, không có người trông giữ, M lấy trộm chiếc xe đạp và đi xe về nhà trọ tại số 61B ngách 15 ngõ D, phường E, M, Hà Nội cất giấu. Ngày 02/9/2023, Phạm Thị M đến Công an xã S giao nộp chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Zhengbu và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 139/KL-HĐĐGTS ngày 08/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện K kết luận: 01 chiếc xe đạp điện, nhãn hiệu Zhengbu, màu sơn đen-xám, xe cũ, đã qua sử dụng, mua năm 2022, có giá trị: 5.000.000 đồng; 01 chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu Chevelo, màu sơn đen-vàng, xe cũ đã qua sử dụng, mua năm 2021 có giá trị: 1.300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là: 6.300.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 235/CT-VKSGL ngày 17/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Phạm Thị M về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố, không khai báo bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Phạm Thị M đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS; Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 10 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo M về UBND xã S, huyện T, tỉnh Thái Bình để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Về hình phạt bổ sung: không; Về dân sự: Không; Về vật chứng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn nhận tội và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Xét về việc vắng mặt chị Đào Thị H, anh Đặng S tại phiên tòa: Xét thấy tại phiên tòa chị H vắng mặt đã có đơn xin vắng mặt, anh S vắng mặt không có lý do, tuy nhiên anh S đã có lời khai tại cơ quan điều tra, nay chị H anh S không còn yêu cầu gì về dân sự, nên xét việc vắng mặt chị H, anh S không làm

ảnh hưởng đến việc xét xử với bị cáo M, nên căn cứ Điều 292 BLTTHS, HĐXX quyết định tiếp tục xét xử bị cáo M là có căn cứ.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Xét bị cáo đến Công an xã S tự thú ra hành vi của mình, mang tang vật đến nộp, chỉ nơi cất chiếc xe đạp cất giấu dưới hầm để Công an thu hồi tang vật. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với bản ảnh qua camera thu được hình ảnh của bị cáo đi chiếc xe đạp trộm cắp được tại khu X, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng là chồng bị cáo thấy bị cáo đi chiếc xe đạp về nhà, phù hợp với lời khai của 02 người bị hại, phù hợp với bản Kết luận định giá tài sản, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hồi 20 giờ 30 phút ngày 31/8/2023 tại khu đô thị X, xã S, huyện K, TP Hà Nội, Phạm Thị M đã lén lút, bí mật trộm cắp chiếc xe đạp Chevelo của anh Đặng S trị giá 1.300.000 đồng, trộm cắp chiếc xe đạp Zengbu của chị Đào Thị H trị giá 5.000.000 đồng, tổng hai tài sản trị giá là 6.300.000 đồng, đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được BLHS bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây lo lắng, hoang mang cho nhân dân.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (Điểm s); bị cáo tự thú về hành vi phạm tội của mình (Điểm r); bị cáo phạm tội lần đầu và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Do bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ tại quy định khoản 1 Điều 51 BLHS, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện theo Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TANDTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018, nên cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội một thời gian trong khung hình phạt cũng đủ để răn đe và giáo dục chung, phù hợp với Điều 65 của BLHS.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nuôi 03 con còn nhỏ, hiện vẫn phải đi thuê nhà để ở nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Đào Thị H và anh Đặng S là bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự nên vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng: Không.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị M phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Về hình phạt:

Áp dụng:

+ Khoản 1 Điều 173, điểm s, r khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS;

+ Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo; Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán

TANDTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018.

Xử phạt:

- Phạm Thị M **08** (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **16** tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Phạm Thị M về UBND xã S, huyện T, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 5 Điều 65 của BLHS: Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Không

4. Về dân sự: Không

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Thị M phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng 331, 332, 333 BLTTHS;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Chị H, anh S vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Công an huyện K;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Vũ Thiên Hương